

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày: 28/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô và bà Nguyễn Thị Lựu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 01/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST - HS ngày 14/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn D**, sinh năm 1986 tại: Thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT: Khu dân cư (KDC) A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Trương Thị P; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 21/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi liên quan:*

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: KDC A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Trương Hồng S, sinh năm 2001; địa chỉ: KDC A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:* Anh Dương Văn N - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2024, Vũ Văn D đang ở nhà thì có bạn xã hội tự khai tên là T (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) đến chơi và cho D 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (theo D khai là ma túy đá). Sau đó, D cất giấu túi ma túy có đặc điểm như trên vào trong túi áo bên phải đang mặc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D sử dụng điện thoại di động Galaxy J6+ màu đen, lắp sim số 0793259118 của D gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, lắp sim số 0866.923.651 của Trương Hồng S, sinh năm 2001; trú tại: KDC A, phường A, thị xã K rú S cùng đi sử dụng chất ma túy. Khoảng 30 phút sau, D tiếp tục sử dụng tài khoản zalo có tên “Kaka” của D nhắn tin đến tài khoản zalo có tên “S 651” của S nội dung rủ S đến để cùng nhau sử dụng ma túy, S đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 34D1-509.88 (xe S mượn của vợ là chị Phạm Thị H, sinh năm 2000) đến đón D ở khu vực cổng chợ A. Sau đó, S điều khiển xe chở D theo sự chỉ dẫn của D đến rừng cây bạch đàn gần nghĩa trang KDC D, phường L, thị xã K để sử dụng ma túy. Tại đây, D lấy gói ma túy được T cho đồ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa không dán nhãn mác, thân quần băng dính màu đen, nắp màu trắng được đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống hút màu trắng, lỗ còn lại gắn 01 ống thủy tinh (thường gọi là coóng) do D chuẩn bị từ trước rồi D dùng bật lửa dạng khò tự mình sử dụng ma túy trước. Sau khi hút xong, D dùng tay trái cầm coóng, tay phải cầm bật lửa dạng khò châm đốt ma túy đưa về phía S bảo “này hút đi” (ý mời S sử dụng ma túy). S đồng ý rồi dùng tay phải cầm ống nhựa màu trắng đưa lên miệng và hút ma túy vào cơ thể. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi D và S đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Công an phường L phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí giữa chỗ D và S đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” bên trong còn bám dính chất rắn màu nâu; 02 bật lửa gas màu đỏ và màu trắng, đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu M); 01 vỏ túi nilon, kích thước khoảng (2x2)cm bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1). Thu giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng bên trong lắp sim số 0866.923.651 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đen bạc, biển số 34D1-509.88; thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J6+ màu đen bên trong lắp sim số 0793.259.118.

Ngày 18/12/2024, Trạm Y tế phường L tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Vũ Văn D và Trương Hồng S kết quả D và S dương tính với chất ma túy loại MET (Methamphetamine).

Tại Bản kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 20/12/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất màu nâu bám dính trong bầu coóng thủy tinh, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong ống hút nhựa và trong vỏ chai nhựa, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M gửi đến giám

định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSKM ngày 31/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Vũ Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2024.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về việc xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Vũ Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người có quyền lợi liên

quan, người chứng kiến, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 17/12/2024, tại khu vực nghĩa trang KDC D, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn D có hành vi chuẩn bị công cụ sử dụng chất ma túy và cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine cho Trương Hồng S sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường L phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của Vũ Văn D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Vũ Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc quản lý, sử dụng chất ma túy - Một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút cất giấu ma túy được người khác cho, cung cấp ma túy và bị dụng cụ sử dụng ma túy (Coóng) cho Trương Hồng S và bản thân cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo đã sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố Vũ Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5] Xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế, gia

đình của bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo D 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá”, 02 bật lửa gas màu đỏ và màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J6+ màu đen bên trong lắp sim số 0793.259.118; thu giữ của anh Trương Hồng S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng bên trong lắp sim số 0866.923.651 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đen bạc, biển số 34D1-509.88.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm: 01 chai nhựa không dán nhãn mác, thân quần bằng dính màu đen, nắp chai màu trắng được đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống hút màu trắng, lỗ còn lại gắn gắn coóng thủy tinh; 02 bật lửa gas màu đỏ và màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng. Đây là phương tiện phạm tội, xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J6+ màu đen bên trong lắp sim số 0793.259.118 đây là tài sản của bị cáo D, bị cáo D đã dùng làm phương tiện liên lạc rủ anh S đi sử dụng ma túy được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu chiếc điện thoại cho phát mại sung công quỹ nhà nước; cần tịch thu cho tiêu hủy của bị cáo D 01 thẻ sim điện thoại hiện đang được lắp trong chiếc điện thoại Galaxy J6+ màu đen. Tịch thu số tiền hiện có trong tài khoản của thuê bao 0793.259.118 (nếu có). Kiến nghị Tổng công ty Viễn thông MobiFone thu hồi số thuê bao 0793.259.118.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng bên trong lắp sim số 0866.923.651 là tài sản của anh S, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh S.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đen bạc, biển số 34D1-509.88 thu của anh S, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của chị Phạm Thị H. Chị H cho S mượn chiếc xe này nhưng không biết S sử dụng làm phương tiện đi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại chiếc xe này cho chị H.

[8] Về nguồn gốc số ma túy D có được để sử dụng, D khai được một người bạn tên T cho số ma túy, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn D và Trương Hồng S đã bị Công an thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về án phí: Bị cáo D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2024.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm: 01 chai nhựa không dán nhãn mác, thân quần băng dính màu đen, nắp chai màu trắng được đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống hút màu trắng, lỗ còn lại gắn gắn coóng thủy tinh; 02 bật lửa gas màu đỏ và màu trắng. Được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T1; 01 vỏ túi nilon màu trắng. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. Toàn bộ số vật chứng này được niêm phong số 21/KL-KTHS.

Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước của Vũ Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J6+ màu đen, không kiểm tra chất lượng điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng. Tịch thu cho tiêu hủy của Vũ Văn D 01 thẻ sim điện thoại hiện đang được lắp trong chiếc điện thoại Galaxy J6+ màu đen, sim đã qua sử dụng. Tịch thu số tiền hiện có trong tài khoản của thuê bao 0793.259.118 (nếu có). Kiến nghị Tổng công ty Viễn thông MobiFone thu hồi số thuê bao 0793.259.118.

Trả lại anh Trương Hồng S, sinh năm 2001; địa chỉ: KDC A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng bên trong lắp sim số 0866.923.651, không kiểm tra chất lượng bên trong điện thoại, điện thoại và sim đã qua sử dụng.

Trả lại chị chị Phạm Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: KDC A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đen bạc, biển số 34D1-509.88, số khung: RLHJA3926NY290566, số máy: JA39E2787477, không kiểm tra chất lượng bên trong xe máy, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2025 của Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyết